TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HẬU GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 19 - 5 - 2023.

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hội.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tăng Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Quốc H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: B J Taman Kinrara S D P, Malaysia (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Võ Quốc H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thủy N đăng ký kết hôn vào ngày 04

tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang. Thời gian chung sống, anh và chị Nguyễn Thị Thủy N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, tính tình không phù hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh Võ Quốc H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thủy N.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Võ Quốc H1, sinh năm 2008 và Võ Quốc K, sinh năm 2012. Hiện nay 02 con chung sống cùng với anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Quốc H khai không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thủy N trình bày: Chị thống nhất với phần trình bày của anh Võ Quốc H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị đồng ý ly hôn với anh Võ Quốc H, đồng ý cho anh Võ Quốc H được quyền nuôi dưỡng 02 con chung. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, anh Võ Quốc H được quyền nuôi dưỡng 02 chung con; dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị N và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị N. Về tài sản chung và nợ chung đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Võ Quốc H địa chỉ thường trú tại khu V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Thủy N đang cư trú tại Malaysia. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Quốc H và chị Nguyễn Thị Thủy N có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quốc H và chị Nguyễn Thị Thủy N hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Quốc H và chị Nguyễn Thị Thủy N đều thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc và đã đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Võ Quốc H và chị Nguyễn Thị Thủy N có 02 con chung là cháu Võ Quốc H1, sinh năm 2008 và cháu Võ Quốc K, sinh năm 2012. Tại các bản tự khai của cháu Võ Quốc H1 và cháu Võ Quốc K ngày 20/6/2022 có nguyện vọng sống cùng với anh Võ Quốc H. Đồng thời, chị Nguyễn Thị Thủy N đồng ý giao cho anh Võ Quốc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị Nguyễn Thị Thủy N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Quốc H và chị Nguyễn Thị Thủy N đều khai không có.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Quốc H và chị Nguyễn Thị Thủy N.

2. Về con chung:

2.1 Anh Võ Quốc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung: Võ Quốc H1, sinh ngày 12/3/2008 và Võ Quốc K, sinh ngày 14/5/2012. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Thủy N không ai được cản trở.

2.2 Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thủy N về việc cấp dưỡng cháu Võ Quốc H1, sinh năm 2008 và cháu Võ Quốc K, sinh năm 2012 mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/tháng)

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Võ Quốc H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000032 ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Võ Quốc H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Chị Nguyễn Thị Thủy N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Chi phí tố tụng: Dịch vụ bưu chính gửi văn bản tố tụng anh Võ Quốc H phải chịu là 468.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Anh Võ Quốc H đã nộp xong.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Đình Nghệ